

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ TỈNH QUẢNG NINH Bản án số: 70/2018/HS - ST Ngày 06/6/2018 “Án điểm”	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc</u>
---	--

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Kim Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hạ và ông Nguyễn Hồng Quảng

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Kim Uyên; Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Năm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 6 năm 2018 tại Hội trường xét xử - Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 61/2018/HSST, ngày 24 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2018/HSST- QĐ ngày 22/5/2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Đình H;** Tên gọi khác: không.

Sinh ngày: 15/9/1971, tại Cẩm Phả, Quảng Ninh; Nơi cư trú: Tổ A, khu B, phường C, thành phố D, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Công nhân phân xưởng ô tô Công ty than Cao Sơn; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đình H, sinh năm: 1939 và bà Trần Thị T, sinh năm: 1945; có vợ Phạm Thị M, sinh năm 1975 (đã ly hôn); Họ và tên vợ: Trần Thị Ng, sinh năm 1984 và có 02 con, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 19/01/2018, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh - Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Phan Thị Quỳnh Tr;** Tên gọi khác: không;

Sinh ngày: 12/7/1987, tại Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình; Nơi ĐKNKTT: Tổ S, khu T, phường M, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; Chỗ ở: Tổ I, khu K, phường L,

thành phố D, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phan Văn Th, sinh năm: 1964 và bà Đặng Thúy H, sinh năm: 1966; có chồng là Đỗ Văn H, sinh năm 1983 (sống ly thân) và có 01 con sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 19/01/2018, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh - Có mặt tại phiên tòa.

Người liên quan:

1. Anh Lê Thành Đ, sinh năm 1991
Nơi cư trú: Tổ O, khu C, phường L, thành phố D, vắng mặt tại phiên tòa.
2. Anh Đặng Vương Tường L, sinh năm 1983
Nơi cư trú: Tổ V, khu S, phường Z, thành phố D.

Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Cẩm Phả, vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người làm chứng: Các anh Nguyễn Thanh H, Hà Văn M, Trần Quốc D, bà Lê Thị Th, cháu Đỗ Quỳnh M và người giám hộ cho cháu Đỗ Quỳnh M là bà Đặng Thúy H - Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 15 giờ 00 ngày 19/01/2018, tại tổ 1, khu B, phường I, thành phố D, tỉnh Quảng Ninh, Công an phường I bắt quả tang Phan Thị Quỳnh Tr có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy mục đích để bán. Vật chứng thu giữ: 01 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng; 01 điện thoại di động Iphone 5 lắp sim 01643971987; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát (BKS) 14U1-237.82.

Qua đấu tranh, Phan Thị Quỳnh Tr khai nhận: Số ma túy đá bị thu giữ do Tr mua của Nguyễn Đình H vào khoảng 12 giờ ngày 19/01/2018, với giá 600.000 đồng tại phòng 105 nhà nghỉ Như Ý, khu X, phường C, thành phố D.

Căn cứ tài liệu điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm Phả ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Đình H. Khám xét phòng 105 nhà nghỉ Như Ý, nơi H đang thuê ở, thu giữ trên giường: 01 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng; 02 điện thoại di động (01 điện thoại Nokia không lắp sim; 01 điện thoại Sony lắp sim 01686203971); 01 cân tiểu ly điện tử, 02 bật lửa ga, 01 bộ đồ sử dụng ma túy đá (gồm 01 chai nhựa, nắp chai có gắn nỏ

thủy tinh và 01 ống hút nhựa); 01 ví giả da, trong ví có 01 thẻ căn cước công dân mang tên Đặng Vương Tường L, 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Nguyễn Đình H, 01 thẻ ATM của Ngân hàng Viettinbank số thẻ 9704 1552 2543 7591 và 6.000.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 145 và 146/GĐMT ngày 22/01/2018, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Quảng Ninh kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong 01 túi nilon thu giữ của Phan Thị Quỳnh Tr là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,516 gam. Hoàn lại sau giám định 0,45gam; Chất tinh thể màu trắng trong 01 túi nilon thu giữ của Nguyễn Đình H là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,306 gam. Hoàn lại sau giám định 0,24 gam.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phan Thị Quỳnh Tr và bị cáo Nguyễn Đình H khai nhận:

- Bị cáo Tr khai: Trang quen biết Nguyễn Đình H từ cuối năm 2017 và đã có lần cùng H sử dụng ma túy đá. H nói với Tr, biết chỗ mua ma túy, có nhu cầu thì bảo H. Khoảng 12 giờ ngày 19/01/2018, Tr gọi điện cho H hỏi mua 600.000 đồng ma túy đá để sử dụng, H đồng ý và hẹn Tr đến phòng 105 nhà nghỉ Như Ý, phường C, thành phố D. Một lúc sau H T (không biết lai lịch, địa chỉ) gọi điện thoại cho Tr, nhờ mua hộ 1.000.000 đồng ma túy đá. Tr nghĩ bán lại cho H T túi ma túy đặt mua của Nguyễn Đình H để kiếm lời và xin 01 ít ma túy để sử dụng nên đồng ý. H T hẹn Tr đến khu vực bảng tin km 5, phường I, H đưa tiền cho Tr đi mua ma túy. Khoảng 14 giờ cùng ngày, bạn Tr là chị Nguyễn Thị Ph cùng bạn trai là Lê Thành Đ (T) đi xe mô tô BKS 14U1-237.82 đến nhà Tr chơi. Tr hỏi mượn xe mô tô của anh Đ nói đi có việc, anh Đ đồng ý. Sau khi mượn xe, Tr nói với con gái là Đỗ Quỳnh M đi cùng để mua đồ chơi và sữa, rồi điều khiển xe chở cháu M đến gặp H T lấy 1.000.000 đồng. Tr chở cháu M đi mua đồ chơi, sữa ở siêu thị Quảng Long, phường K. Xong, điều khiển xe đến nhà nghỉ Như Ý, khu X, phường C gặp Nguyễn Đình H như đã hẹn. Đến nơi, Tr bảo cháu M ở lại trông xe, rồi đi vào phòng 105 gặp và đưa cho H 600.000 đồng. H đưa cho Tr 01 túi ma túy đá. Tr cầm túi ma túy mua được, điều khiển xe chở cháu M đi giao ma túy cho H T. Trong lúc chờ liên lạc với H T, thì bị Cơ quan Công an kiểm tra phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng. Ngoài ra, quá trình điều tra, Tr khai vào đầu tháng 01/2018, tại nhà nghỉ Trường Thành, thuộc tổ J, khu B, phường Y, thành phố D, Tr mua của H 01 túi ma túy đá giá 300.000đồng để sử dụng nhưng tại phiên tòa hôm nay bị cáo Tr khẳng định do bị cáo nhớ nhầm nên khai báo như vậy, thực tế bị cáo và H góp tiền để mua ma túy cùng nhau sử dụng tại nhà nghỉ Trường Thành rồi chia nhau mang về chứ không phải bị cáo mua ma túy của H vào đầu tháng 01/2018.

- Bị cáo Nguyễn Đình H khai nhận: H sử dụng ma túy đá từ tháng 9/2017 đến nay và đã có lần sử dụng ma túy cùng Phan Thị Quỳnh Tr. Khoảng 10 giờ ngày

19/01/2018, H cùng Trần Quốc D là bạn nghiện đến nhà nghỉ Như Ý. H thuê phòng 105 để ở và sử dụng ma túy đá. Số ma túy đá do H và D sử dụng là của H. Sau khi sử dụng hết số ma túy, D có việc nên đi khỏi phòng 105. Khoảng 12 giờ cùng ngày, H ở phòng một mình, thì Tr gọi điện hỏi H có ma túy đá hay biết chỗ nào có ma túy đá không, Tr lấy 01 túi 600.000đồng, H đồng ý và nói với Tr không có sẵn ma túy, để H đi mua. Sau đó, H đi xe ôm của người không quen biết đến khu vực rạp ngoài trời phường H gặp và mua 01 túi ma túy đá, với giá 1.000.000 đồng của 01 người đàn ông khoảng 30 tuổi, không rõ lai lịch, rồi quay về phòng nghỉ 105. Trên đường đi, H gọi điện cho Tr, báo đã có ma túy và hẹn Tr đến phòng 105 nhà nghỉ Như Ý. Ngay sau đó, H gọi điện thoại cho D đến sử dụng ma túy tiếp. Khi về phòng 105, H chia túi ma túy vừa mua được thành 02 túi nhỏ, để lên giường. Khoảng 14 giờ 30 cùng ngày, Tr đến, đưa cho H 600.000 đồng. H đưa cho Tr 01 túi ma túy đá vừa san, rồi Tr đi ra khỏi phòng. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, D đến, H và D ngồi chơi nói chuyện, đến khi chuẩn bị sử dụng túi ma túy còn lại, thì bị Công an đến khám xét thu giữ vật chứng. D không biết và không liên quan đến việc bán ma túy của H. H khẳng định đây là lần đầu tiên H bán ma túy cho Tr và vẫn giữ quan điểm vào khoảng đầu tháng 01/2018 H cùng Tr góp tiền để mua ma túy sử dụng tại nhà nghỉ Trường Thành chứ không bán ma túy cho Tr. Hai bị cáo thấy Viện kiểm sát truy tố, Toà án xét xử ngày hôm nay là đúng người đúng tội.

Những người làm chứng và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra:

Anh Nguyễn Thanh H, Hà Văn M có lời khai thể hiện: Khoảng 15 giờ ngày 19/01/2018 tại tổ 1, khu B, phường I, các anh thấy Công an kiểm tra bắt giữ Phan Thị Quỳnh Tr. Tr tự giác giao nộp cho Công an 01 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng đang cầm bên tay phải và khai là ma túy đá. Ngoài ra, Tr còn bị thu giữ 01 điện thoại di động Iphone 5 màu vàng, 01 xe mô tô biển kiểm soát 14U1-237.82. Khi Tr bị Công an kiểm tra bắt giữ, Tr lại 01 cháu nhỏ.

Cháu Đỗ Quỳnh M cũng có lời khai tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của bị cáo Tr về việc cháu được bị cáo Tr chở đi từ nhà đến gặp một người đàn ông, chỗ nào thì cháu không biết, nhưng trên đường đi cháu thấy qua khu vui chơi giải trí, khi gặp bị cáo Tr và người đàn ông đó nói chuyện với nhau, xong Tr chở cháu đến Siêu thị ở Quảng Trường mua đồ chơi và sữa. Xong, bị cáo chở cháu đến nhà nghỉ Như Ý, cháu ở ngoài trông xe. Bị cáo vào trong nhà nghỉ, một lúc sau quay ra và chở cháu đến chỗ ban đầu bị cáo gặp người đàn ông đó. Khi đang ngồi trên xe thì các chú Công an ra kiểm tra bắt bị cáo Tr.

Chị Nguyễn Thị Ph và anh Lê Thành Đ (T) có lời khai tại cơ quan điều tra: Khoảng 12 giờ ngày 19/01/2018 chị và Đ đi xe mô tô của Đạt đến nhà Tr chơi, Tr

nhờ Ph mượn xe mô tô biển số 14U1-237.82 của Đ để đi có việc, Đ đồng ý cho Tr mượn xe. Tr chở con gái Tr đi đâu thì Ph và Đ không biết. Ph và Đ đợi Tr mãi không thấy về sau này mới biết Tr mượn xe mô tô để đi mua bán ma túy. Công an đã trả cho Đ chiếc xe mô tô trên và Đ không có yêu cầu gì thêm.

Anh Trần Quốc D có lời khai tại cơ quan điều tra: Khoảng 10 giờ ngày 19/01/2018 D đang ở nhà thì H gọi điện thoại bảo đến đón H đi lên nhà nghỉ D hiểu là H bảo đón H đi lên nhà nghỉ để sử dụng ma túy đá. D đến đón H thì H bảo đến nhà nghỉ Như Ý ở phường C thuê phòng 105 và hai người đi vào phòng 105 H lấy ra 01 túi ma túy đá để lên giường và đưa cho anh 01 chiếc nỏ thủy tinh còn D đi lấy chai nhựa rồi đục lỗ và cắm chiếc nỏ thủy tinh vào chai nhựa sau đó D và H cùng sử dụng ma túy đá. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày D đi về nhà ăn cơm còn H ở lại phòng 105 nhà nghỉ Như Ý. Khoảng 13 giờ cùng ngày H gọi điện thoại cho D bảo xuống phòng 105 nhà nghỉ Như ý để sử dụng ma túy đá nhưng đến 15 giờ D mới đi xe máy xuống nhà nghỉ, D vào phòng thấy H đang nằm trên giường và trên giường có sẵn 01 túi ma túy đá và bộ đồ sử dụng ma túy. D và H ngồi nói chuyện một lúc, thì Công an vào khám xét thu 01 túi ma túy đá và các vật chứng như nêu trên.

Bà Lê Thị Th có lời khai xác nhận tại cơ quan điều tra: Ngày 19/01/2018, khoảng 10 giờ 40 phút, Nguyễn Đình H đến thuê phòng 105 cùng với một người bạn. Bà không biết H thuê phòng để bán và sử dụng ma túy. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, Công an đến làm việc và yêu cầu dẫn lên phòng 105 do H thuê để khám xét, bà chứng kiến Công an thu trên giường: 01 túi nilon có chứa chất tinh thể màu trắng và một số đồ vật tài liệu như biên bản khám xét nêu trên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Đặng Vương Tường L tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt thể hiện quan điểm như sau: Chiếc thẻ căn cước mang tên anh bị thu giữ theo vụ án là do anh gửi bị cáo H đăng ký học lái xe ô tô, nhưng do bận nên anh chưa đến lấy nay anh yêu cầu được nhận lại thẻ căn cước trên.

Tại bản cáo trạng số: 68/CT-VKSCP, ngày 24/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả truy tố Nguyễn Đình H về các tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 và điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; Phan Thị Quỳnh Tr về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, đưa ra các chứng cứ, chứng minh hành vi phạm tội của hai bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 55 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Nguyễn Đình H từ 24 tháng tù đến 27 tháng tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội từ 36 tháng tù đến 42 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 19/01/2018.

-Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Phan Thị Quỳnh Tr từ 24 tháng tù đến 27 tháng tù, về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”,

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với hai bị cáo. Vật chứng xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận, bị cáo H và bị cáo Trang không tranh luận với lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát. Hai bị cáo ân hận về hành vi phạm tội của mình xin Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cẩm Phả, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Phan Thị Quỳnh Tr và Nguyễn Đình H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, khẳng định việc truy tố, xét xử là đúng người đúng tội. Lời khai nhận tội của hai bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa như: Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Biên bản khám xét; Biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp; Biên bản niêm phong vật chứng; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Sơ đồ địa điểm Trang nhận tiền của H T và Sơ đồ Trang dẫn con vào siêu thị Quảng Long; Bản ảnh vật chứng vụ án mua bán trái phép chất ma túy; Kết luận giám định số 145 và 146/GĐMT ngày 22/01/2018, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Quảng Ninh; Biên bản nhận dạng và bản ảnh nhận dạng; Biên bản kiểm tra điện thoại. Với các chứng cứ nêu trên đủ cơ sở kết

luyện: Khoảng 14 giờ ngày 19/01/2018, tại phòng 105, nhà nghỉ Như Ý tổ 60, khu Diêm Thủy, phường C, thành phố D, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Đình H có hành vi bán trái phép 0,516gam chất ma túy, loại Methamphetamine cho Phan Thị Quỳnh Tr, với giá 600.000đồng. Xong, Tr đem số ma túy trên đến khu vực tổ 1, khu B, phường I, thành phố D để bán cho người khác, thì bị Công an phường Cẩm Thạch bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Ngoài ra, tại phòng 105, nhà nghỉ Như Ý, Nguyễn Đình H còn có hành vi tàng trữ trái phép 0,306gam ma túy, loại Methamphetamine, với mục đích sử dụng.

Hành vi phạm tội của hai bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác. Hành vi của các bị cáo không những gây mất an ninh trật tự của địa phương mà còn tiếp tay cho những kẻ buôn bán ma túy khác. Các bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng coi thường pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo H và Tr đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Ngoài ra hành vi của bị cáo H còn đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị xét xử đối với hai bị cáo là có căn cứ pháp luật.

Đối với: - Đối tượng H T, theo Phan Thị Quỳnh Tr khai là người mua ma túy của Tr, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, nên chưa có cơ sở làm rõ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm Phả tiếp tục làm rõ, xử lý sau.

- Trần Quốc D có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với Nguyễn Đình H, Công an thành phố Cẩm Phả đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

- Chiếc xe mô tô BKS 14U1-237.82, thuộc sở hữu của anh Lê Thành Đ. Anh Đ không biết Tr sử dụng đi mua bán ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm Phả đã trả lại cho chủ sở hữu, nên không đề cập.

- Nhà nghỉ Như Ý, quá trình điều tra xác định là của bà Lê Thị Th cho H thuê phòng, nhưng không biết việc H bán và sử dụng ma túy, nên không đề cập xử lý.

[3] Xét nhân thân, vai trò, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy:

Bị cáo Nguyễn Đình H và Phan Thị Quỳnh Tr thực hiện hành vi phạm tội một cách độc lập nên không mang tính đồng phạm. Hai bị cáo không có tiền án, tiền sự (bị cáo Tr lần đầu phạm tội), không có tình tiết tăng nặng. Tại cơ quan điều tra

cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên căn cứ vào tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo cần thiết bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn để cải tạo, giáo dục các bị cáo và góp phần tuyên truyền giáo dục pháp luật phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự (đối với bị cáo H); khoản 5 Điều 251 (đối với bị cáo Tr). Các bị cáo có thể bị phạt tiền, xét thấy các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[5] Về Vật chứng: Đối với số ma túy Methamphetamine, sau giám định hoàn lại mẫu vật trong 02 phong bì niêm phong số 145 và 146/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, 02 bật lửa ga, 01 ví giả da, 01 cân tiểu ly điện tử đã cũ, 01 bộ đồ sử dụng ma túy, 01 thẻ ATM của ngân hàng Viettinbank số thẻ 9704155225437591, đây là vật cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sony có lắp sim; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 đã cũ có lắp sim đây là 02 điện thoại mà bị cáo H và Tr đã dùng để liên lạc mua bán ma túy nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước; số tiền 6.000.000đ (sáu triệu đồng) thu của bị cáo H, trong đó có 600.000 đồng là tiền do bị cáo bán ma túy cho bị cáo Tr đây là tiền thu lời bất chính nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Số tiền còn lại 5.400.000 đồng là tiền của bị cáo H do thu nhập mà có, nên trả lại cho bị cáo; Buộc bị cáo Phan Thị Quỳnh Tr phải nộp lại sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 400.000 đồng, là tiền thu lời bất chính từ việc bị cáo Tr bán ma túy cho H T; Đối với 01 ví giả da, 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia không lắp sim đã cũ, 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Nguyễn Đình H, không liên quan đến việc phạm tội, tại phiên tòa bị cáo H yêu cầu được nhận lại nên trả cho bị cáo; 01 thẻ căn cước công dân mang tên Đặng Vương Tường L không liên quan đến việc phạm tội, Đặng Vương Tường L đề nghị được nhận lại nên trả lại cho anh Đặng Vương Tường L.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 55 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đình H, phạm các tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Nguyễn Đình H 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, 15 (mười lăm) tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 39 (ba mươi chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 19/01/2018.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phan Thị Quỳnh Tr phạm tội: “ Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Phan Thị Quỳnh Tr 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 19/01/2018.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy Methamphetamine trong 02 phong bì niêm phong số 145,146/GĐMT chứa mẫu vật hoàn trả sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; 02 bật lửa ga, 01 cân tiểu ly điện tử, 01 bộ đồ sử dụng ma túy, 01 thẻ ATM của NHViettinbank số thẻ 9704155225437591 .

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sony; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5; số tiền 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng)

- Buộc bị cáo Phan Thị Quỳnh Tr phải nộp lại để sung vào ngân sách Nhà nước: 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng);

- Trả lại bị cáo Nguyễn Đình H: 5.400.000đ (năm triệu bốn trăm nghìn đồng), 01 ví giả da, 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia đã cũ không lắp sim, 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Nguyễn Đình H.

- Trả lại anh Đặng Vương Tường L 01 thẻ căn cước công dân mang tên Đặng Vương Tường L.

Tình trạng vật chứng được thi hành theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 117/BB- THA, ngày 31/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Đình H và Phan Thị Quỳnh Tr mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt các bị cáo, vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận: -VKSND thành phố Cẩm Phả; -TAND tỉnh Quảng Ninh; -VKSND tỉnh Quảng Ninh; -CQTHA HS; CA TP Cẩm Phả; - Chi cục THADSTP Cẩm Phả; -Các bị cáo; -Những người có QLNVLQ; -Lưu: Hồ sơ vụ án- Văn phòng.	TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA Đào Thị Kim Dung
---	---

